

Số: 93/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Dương Thúy Quỳnh

Thư ký phiên họp: bà Lê Thị Hải Yến

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 22/2025/TLST-LĐ ngày 14/02/2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 2928/2025/QĐST-LĐ ngày 09/4/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc lao động: bà Lê Thị H, sinh năm 1990

Số CCCD: 040*****51

Số CMND: 186*****2 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày **/**/2008

Số CMND: 27*****70 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày **/**/2018

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn May H

Trụ sở: E5 đường I, phường T, thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cao Văn H1, sinh năm 1969

Địa chỉ: 496/16/5 đường L, phường L, thành phố T, Thành phố H.

(Văn bản ủy quyền số **/UQ/HT-2025 ngày **/**/2025)

2. Bà Dương Thị T, sinh năm 1994

Số CCCD: 040*****45

Địa chỉ: Xóm 1, xã Q, huyện Q, tỉnh N

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

(Văn bản ủy quyền ngày **/**/2025)

(Các đương sự vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 07/8/2024 và bản tự khai, người yêu cầu bà Lê Thị H trình bày:* Từ tháng 5/2009 đến tháng 2/2015, bà làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ T (Sau đây gọi tắt là Công ty T) và được Công ty T đóng bảo hiểm với sổ bảo hiểm xã hội mã số 75***8. Tháng 4/2011, do không hiểu biết nên bà đã cho em là Bà Dương Thị T mượn Chứng minh nhân dân (CMND) số 186*****2 và thông tin cá nhân của bà để nộp hồ sơ xin việc làm tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn May H (sau đây gọi tắt là Công ty H) và được Công ty H đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2011 đến tháng 12/2012 với sổ bảo hiểm xã hội mã số 79*****7.

Hiện nay, để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị H (do Bà Dương Thị T ký) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn May H trong khoảng thời gian từ tháng 04/2011 đến tháng 12/2012 theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 79*****7 là vô hiệu. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

** Tại bản tự khai ngày 17/3/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Dương Thị T trình bày:* Bà xác nhận toàn bộ nội dung trình bày của bà Lê Thị H về việc bà đã mượn chứng minh nhân dân số 186*****2 và các thông tin cá nhân bà H để tham gia ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty H là đúng. Bà T nghị Tòa án công nhận toàn bộ yêu cầu của bà H và bà không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 28/3/2025, ông Cao Văn H1 là đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May H trình bày:* xác nhận bà Lê Thị H, sinh ngày **/**/1990, quê quán: Nghệ An có ký kết Hợp đồng lao động làm việc số 1967 với Công ty từ ngày 14/4/2011 và kết thúc Hợp đồng ngày 01/01/2013. Phía Công ty H đồng ý với yêu cầu của bà H về việc tuyên bố Hợp đồng lao động trên vô hiệu.

Tại phiên họp:

- Các đương sự có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ việc: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H. Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

* Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa bà Lê Thị H và Công ty H trong khoảng thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 12/2012 là vô hiệu; Hợp đồng lao động được giao kết, thực hiện tại Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc lao động về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu và đại diện theo ủy quyền của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đối với các đương sự trên.

* Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ sổ Bảo hiểm xã hội số 79*****7 do Bảo hiểm xã hội Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp; sổ Bảo hiểm xã hội số 75*****8 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cấp và lời trình bày của các đương sự thì đủ cơ sở để xác định: trong cùng khoảng thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 12/2012 thì người lao động là bà Lê Thị H, sinh ngày 0**/**/1990, Chứng minh nhân dân số 186*****2 được Công ty Trách nhiệm hữu hạn May H tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 79*****7 tại Bảo hiểm xã hội Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ T tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 75*****8 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Xét, bà H và Bà T đều thừa nhận người thực tế làm việc tại Công ty H trong khoảng thời gian trên là Bà Dương Thị T chứ không phải bà Lê Thị H. Nguyên nhân là do Bà T đã mượn CMND số 186*****2 và các thông tin cá nhân bà H để ký kết hợp đồng lao động Công ty H, còn bà H đang thực tế làm việc tại Công ty

T. Mục đích mượn giấy tờ là do Bà T chưa đủ tuổi để đi làm và muốn có công việc để trang trải cuộc sống chứ không nhằm mục đích gì khác.

Xét, tại bản tự khai ngày 27/3/2025, đại diện Công ty H cũng đồng ý với yêu cầu của bà H.

Xét, hành vi của Bà T đã vi phạm nguyên tắc “Trung thực” và không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 389 và Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H, tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa bà Lê Thị H (do Bà Dương Thị T ký) và Công ty H trong khoảng thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 12/2012 theo sổ Bảo hiểm xã hội mã số 79*****7 do Bảo hiểm xã hội Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp là vô hiệu.

Ngoài ra, các đương sự đều không có yêu cầu gì khác đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí Lao động sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc lao động là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Lê Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn May H và bà Lê Thị H (do Bà Dương Thị T ký) trong khoảng thời gian từ tháng 04/2011 đến tháng 12/2012 theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 79*****7 do Bảo hiểm xã hội Quận 9 (nay là Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp là vô hiệu.

2. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà Lê Thị H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 00*****7 ngày **/**/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị H đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thúy Quỳnh